

Bản án số: 24/2020/DSST

Ngày 18- 05- 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2- Ông Trần Văn Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 17/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1973. Địa chỉ: 1/32 khu 2 Ô 2 Phan Văn Tình, thị trấn D, huyện Y, tỉnh Long An (có mặt).

Bi đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1975. Cùng địa chỉ: số 3H/12 ấp V, xã E, huyện Y, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2019 và trong quá trình tố tụng của vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: bà A có cho ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C vay số tiền 19.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 30/3/2014 vay 3.000.000 đồng, hạn 10 ngày trả.

- Ngày 11/7/2014 vay 16.000.000 đồng, hạn 02 ngày trả.

Đã quá thời hạn trả mà ông B, bà C không chịu trả mà cứ hạn lần hạn lượt.

Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C phải trả cho bà A số tiền vay là 19.000.000 đồng và 11.900.000 đồng tiền lãi và

yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi xét xử. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C biết nhưng ông B, bà C không có văn bản trình bày, không tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B với bà Huỳnh Thị C là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo giấy nhận nợ thì các bên xác định là hợp đồng vay tài sản nên đây là tranh chấp dân sự theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C có chỗ ở hiện nay ấp V, xã E, huyện Y, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C đã được thông báo việc mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông B, bà C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C phải trả cho bà A số tiền vốn vay là 19.000.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không có phản đối gì đối với yêu cầu của bà A là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án trên những chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án xác định như sau: Theo giấy nhận tiền nợ ngày 30/3/2014 và ngày 11/7/2014 thì ông B và bà C có ký vào giấy nhận tiền nợ vay của bà Nguyễn Thị A số tiền 19.000.000 đồng. Như vậy, bà Nguyễn Thị A kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C trả tiền vay là có cơ sở.

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị A yêu cầu tính lãi theo qui định của pháp luật đối với số tiền vốn vay với mức lãi suất 1%/tháng đối với hai khoản vay từ ngày vay đến khi xét xử. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị A xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C trả số tiền vốn vay là 19.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của bà Nguyễn Thị A được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền vốn vay là 19.000.000 đồng.

Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả thì ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C phải chịu 950.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị A 475.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004895 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Long An.

Án này xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết nếu không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/05/2020. Bị đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị C vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy